

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**



**ĐÀO THỊ HƯƠNG**

**QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CÁC CƠ SỞ GIÁO  
DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI, NĂM 2019**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

*Người hướng dẫn khoa học:*

**1. TS. Bùi Tiến Hanh**

**2. TS. Chu Thị Thủy Chung**

*Phản biện 1:*

*Phản biện 2:*

*Phản biện 3:*

**Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện tại Học viện  
Tài chính**

Vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm 2019

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Tài chính

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Cơ sở GDDH công lập là cơ sở GDDH do nhà nước (trung ương hoặc địa phương) đầu tư về kinh phí và cơ sở vật chất (đất đai, nhà cửa) và hoạt động chủ yếu bằng kinh phí từ các nguồn tài chính công hoặc các khoản đóng góp phi vụ lợi. Để có cơ sở thực hiện các hoạt động của mình, các cơ sở GDDH công lập ban đầu được trang bị TSC. Việc quản lý tốt TSC các cơ sở GDDH công lập sẽ đảm bảo việc thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho các cơ sở GDDH công lập. Do TSC hình thành chủ yếu từ nguồn chi tiêu công, do vậy việc sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát lãng phí là trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan quản lý cũng như bản thân các cơ sở GDDH công lập.

Xuất phát từ lý do nêu trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: ***“Quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam”*** làm chủ đề nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

### 2. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Với vai trò quan trọng ngày càng được khẳng định của TSC đối với mỗi quốc gia cũng như đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, có thể thấy trong những năm gần đây các nghiên cứu về TSC và quản lý TSC đã xuất hiện ngày càng nhiều. Các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án ở trong nước và ở ngoài nước dưới các dạng các bài báo, luận án, luận văn, giáo trình, các đề tài nghiên cứu khoa học đã được tác giả tổng hợp, phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn được bàn luận và khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu của luận án.

Dưới nhiều góc độ khác nhau, các nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án đã các nghiên cứu được tìm hiểu và phân tích ở trên đã tiếp cận ở những góc độ hết sức đa dạng, giải quyết được tương đối nhiều vấn đề liên quan đến TSC và quản lý TSC. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu ở cấp độ luận án tiến sĩ nghiên cứu chuyên sâu về quản lý TSC, đặc biệt là quản lý TSC tại các cơ sở GDDH công lập mà mới chỉ dừng lại ở các ĐVSN công lập hoặc lại đi vào chi tiết một cơ sở GDDH công lập chưa tự chủ là một bộ phận của khối ĐVSN công lập, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển văn hóa – xã hội của quốc gia. Hơn nữa, theo thời gian, cơ chế quản lý cũng như việc tổ chức thực hiện quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập có những thay đổi. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà đề tài luận án của NCS tập trung giải quyết.

### 3. Mục đích nghiên cứu của đề tài luận án

Mục đích nghiên cứu của đề tài luận án là xây dựng các quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập phù hợp với tiến trình thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ sở GDDH công lập và đổi mới cơ chế quản lý TSC ở Việt Nam.

Bám sát mục tiêu nghiên cứu đề tài, các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể của luận án bao gồm:

- Hệ thống hóa, phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về TSC các cơ sở

GDDH công lập và quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập.

- Tổng hợp, phân tích và minh chứng làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam.

- Đề xuất quan điểm và các giải pháp hoàn thiện quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam có luận cứ khoa học về lý luận và thực tiễn, có tính khả thi cao, phù hợp với tiến trình thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ sở GDDH công lập và đổi mới cơ chế quản lý TSC ở Việt Nam.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án**

*Đối tượng nghiên cứu của đề tài luận án* là những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam.

*Phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án:*

Về nội dung: luận án tập trung nghiên cứu quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập trên góc độ quản lý quá trình hình thành, khai thác, sử dụng và kết thúc TSC theo những quy định pháp luật hiện hành ở Việt Nam về quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập Việt Nam. TSC các cơ sở GDDH công lập rất đa dạng về chủng loại và giá trị, luận án chỉ tập trung nghiên cứu quản lý 2 nhóm TSC đã được tập hợp vào CSDL quốc gia về TSC do Bộ Tài chính đang quản lý, gồm: (1) Tài sản là nhà và (2) Tài sản khác có nguyên giá 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản trở lên, trong đó tài sản khác nguyên giá 500 triệu đồng/1 đơn vị trở lên chỉ nghiên cứu đối với TSCĐ hữu hình. Chủ thể quản lý TSC được xác định trong luận án này là Nhà nước quản lý. Đồng thời, trong xu thế hạn chế việc trang bị bằng hiện vật trong hoạt động quản lý của Nhà nước về TSC, luận án sẽ không đi sâu phân tích hình thức trang bị tài sản thông qua hình thức giao cho cơ sở GDDH công lập.

Về không gian và thời gian: Để đảm bảo tính hệ thống của dữ liệu nghiên cứu và phù hợp xu thế phát triển của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, luận án chỉ tập trung nghiên cứu 12 cơ sở GDDH công lập tự chủ trên 2 năm theo Nghị quyết số 77/2014/NQ-CP của Chính phủ trong giai đoạn 2014 - 2018.

Về kinh nghiệm của các nước trên thế giới, Luận án nghiên cứu ở các nước với những mốc thời gian khác nhau nhưng nhìn chung đều là thời gian mà có sự đổi mới về quản lý các cơ sở GDDH công lập như bắt đầu chuyển sang cơ chế tự chủ hoặc Chính phủ các nước chú trọng đổi mới trong hoạt động quản lý các cơ sở GDDH công lập nói chung, quản lý tài sản và tài chính cơ sở GDDH công lập nói riêng.

Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam được nghiên cứu áp dụng cho giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu của luận án**

Phương pháp luận NCKH được sử dụng là phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề đảm bảo tính toàn diện, tính hệ thống, tính thực tiễn và logic. Các phương pháp NCKH cụ thể được sử dụng là các phương pháp NCKH

trong lĩnh vực kinh tế như thống kê, tổng hợp, phân tích, hệ thống, diễn giải, so sánh... Các số liệu được sử dụng trong luận án bao gồm số liệu thứ cấp (được thu thập thông qua các báo cáo) và số liệu sơ cấp (tổng hợp qua bảng khảo sát và phỏng vấn trực tiếp).

## **6. Kết cấu luận án**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của Luận án được chia thành 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung và kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Chương 2: Thực trạng quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của Luận án được chia thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Chương 2: Thực trạng quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

#### 1.1. TÀI SẢN CÔNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

##### 1.1.1. Cơ sở giáo dục đại học công lập

Cơ sở GDĐH công lập là ĐVSN công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục được Nhà nước trang bị cơ sở vật chất, kể cả đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

##### 1.1.2. Khái niệm và đặc điểm tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập

###### 1.1.2.1. Khái niệm tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập

TSC các cơ sở GDĐH công lập là một bộ phận TSC mà Nhà nước giao cho các cơ sở GDĐH công lập trực tiếp quản lý và sử dụng để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao.

###### 1.1.2.2. Đặc điểm tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập

TSC tại các cơ sở GDĐH công lập có thể được hình thành đan xen từ nguồn NSNN và huy động xã hội hóa; TSC tại các cơ sở GDĐH công lập đa dạng và phong phú về chủng loại; Giá trị của TSC các cơ sở GDĐH công lập giảm dần trong quá trình sử dụng.

##### 1.1.3. Phân loại tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập

Theo công dụng của tài sản: bao gồm: cơ sở hoạt động sự nghiệp; phương tiện đi lại; máy móc, thiết bị và các tài sản khác.

Theo giá trị của tài sản: bao gồm: ngoại trừ nhà, đất, phương tiện vận tải thì các tài sản khác trong các cơ sở GDĐH công lập được chia thành 2 nhóm là tài sản có nguyên giá từ 500 triệu trở lên và những tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu.

Theo nguồn gốc hình thành: có thể chia TSC các cơ sở GDĐH công lập thành TSC do Nhà nước giao đầu tư, mua sắm, có nguồn gốc từ NSNN và TSC từ nguồn huy động, xã hội hóa.

##### 1.1.4. Vai trò của tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập

TSC đóng vai trò nền tảng ban đầu của cơ sở GDĐH công lập, là điều kiện đầu tiên và không thể thiếu để các cơ sở GDĐH công lập thực hiện nhiệm vụ được giao. TSC tại các cơ sở GDĐH công lập là nhân tố quan trọng trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động sự nghiệp của các trường nhằm giúp các trường cung cấp dịch vụ công với chất lượng cao.

#### 1.2. QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

##### 1.2.1. Khái niệm quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập

Quản lý TSC các cơ sở GDĐH công lập là sự tác động của bộ máy quản lý đến sự hình thành và vận động của TSC các cơ sở GDĐH công lập nhằm đảm bảo TSC được đầu tư xây dựng mới, mua sắm, sử dụng và thanh lý một cách hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ Nhà nước giao cho các cơ sở GDĐH công lập.

## **1.2.2. Các yêu cầu quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập**

Quản lý TSC các cơ sở GDĐH công lập cần quán triệt các yêu cầu: thống nhất về cơ chế, chính sách, chế độ quản lý; thực hiện quản lý và sử dụng TSC theo tiêu chuẩn, định mức; thực hiện phân cấp quản lý TSC; quản lý TSC phải gắn với quản lý NSNN.

## **1.2.3. Nội dung quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập**

### **1.2.3.1. Quản lý quá trình hình thành tài sản**

*a. Nguồn hình thành tài sản:* TSC các cơ sở GDĐH công lập được hình thành từ các nguồn chính gồm: TSC bằng hiện vật do Nhà nước giao; Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ NSNN, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khấu hao tài sản, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; Tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

### *b. Nội dung quản lý quá trình hình thành tài sản:*

Đối với tài sản hình thành do đầu tư, mua sắm mới thì việc quyết định chủ trương đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản, chế độ quản lý tài sản; thực trạng, nhu cầu về TSC và khả năng nguồn lực tài chính để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản của cơ sở GDĐH công lập làm cơ sở xây dựng kế hoạch, ghi vào dự toán NSNN hàng năm.

Sau khi có chủ trương đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, việc thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản phải tuân thủ theo các quy trình nghiệp vụ, quy định về đầu tư và xây dựng, quy định về mua sắm TSC. Trong quản lý ở giai đoạn này, các cơ sở GDĐH công lập sẽ chỉ đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản đã được ghi vào kế hoạch, dự toán, không thực hiện các nhu cầu xây dựng, mua sắm tài sản ngoài kế hoạch (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền bổ sung, các tài sản mua sắm do tài trợ, biếu tặng).

*Đối với quản lý quá trình hình thành tài sản thông qua đầu tư xây dựng:* Căn cứ vào thực trạng tài sản là nhà của các cơ sở GDĐH công lập; căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà các cấp do CQNN có thẩm quyền quy định, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về TSC cùng cấp phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu đầu tư xây dựng để quyết định chủ trương đầu tư với các nội dung về quy mô, chất lượng công trình và các vấn đề khác có liên quan. Tùy theo quy mô, tính chất của dự án và năng lực của mình, chủ đầu tư sẽ lựa chọn một trong những hình thức quản lý thực hiện dự án là: chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án, chủ nhiệm điều hành dự án, chia khóa trao tay, tự thực hiện dự án.

*Đối với quản lý tài sản hình thành thông qua mua sắm:* Việc mua sắm TSC phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng TSC. Kinh phí mua sắm TSC do NSNN bảo đảm theo quy định của pháp luật. Việc mua sắm TSC được thực hiện công khai, theo trình tự, thủ tục do pháp luật về đấu thầu. Các hình thức mua sắm tài sản hiện nay đối với các cơ sở GDĐH công lập bao gồm: mua sắm tài sản thông qua đấu

thầu và mua sắm tài sản không thông qua đấu thầu.

*Đối với tài sản được hình thành do Nhà nước giao, nhận điều chuyển từ đơn vị khác:* Căn cứ biên bản bàn giao và các tài liệu khác liên quan đến tài sản, cơ sở GDĐH công lập tiến hành lập hồ sơ về tài sản (gồm các thông tin: nguyên giá, năm đưa vào sử dụng, giá trị đã hao mòn, giá trị còn lại, hiện trạng tài sản...) làm cơ sở ghi chép sổ sách quản lý tài sản, hạch toán kế toán theo quy định, làm cơ sở cho việc bố trí khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng tài sản.

### **1.2.3.2. Quản lý quá trình khai thác, sử dụng tài sản công**

**Đăng ký và báo cáo TSC:** Các cơ sở GDĐH công lập phải đăng ký TSC để bảo đảm công khai, minh bạch phục vụ công tác tổng hợp, thanh tra, kiểm của các cơ quan chức năng, giám sát của cộng đồng đối với TSC. Để các CQNN có thể nắm được tình hình quản lý, sử dụng TSC các cơ sở GDĐH công lập; từ đó, tổng hợp tài sản chung của quốc gia, đồng thời có phương án đầu tư mới, điều chuyển, xử lý tài sản một cách kịp thời, hiệu quả, các cơ sở GDĐH công lập phải thực hiện chế độ báo cáo TSC. Các cơ sở GDĐH công lập thực hiện chế độ báo cáo tài sản đối với cơ quan chủ quản để cơ quan này tổng hợp và báo cáo lên cơ quan quản lý về tài chính.

**Sắp xếp lại, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản:** Việc sắp xếp lại tài sản nhằm mục tiêu quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, điều hòa chung tài sản đang quản lý giữa các đơn vị sử dụng để phù hợp với điều kiện về ngân sách đầu tư xây dựng, mua sắm. Cho thuê, liên doanh, liên kết đối với tài sản cơ sở GDĐH công lập được giao quản lý, sử dụng được thực hiện khi tài sản dư thừa, không phát huy hết công suất, đáp ứng được các quy định của nhà nước, cơ sở GDĐH công lập được cho thuê tài sản hoặc mang tài sản đi liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân khác. Các quy định cụ thể cho các trường hợp sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết được quy định cụ thể trong Luật Quản lý, sử dụng TSC và Nghị định 152/2017/NĐ – CP.

Quản lý tài sản theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng: việc sử dụng phải tuân thủ theo tiêu chuẩn, định mức nhất định. Tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng TSC là do Nhà nước ban hành, các cơ sở GDĐH công lập có quyền sử dụng TSC được khai thác, sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ.

**Tính hao mòn và trích khấu hao TSCĐ:** Hao mòn TSCĐ được tính một năm một lần vào tháng 12 hàng năm. Các tài sản đã tính hao mòn đủ nhưng vẫn còn sử dụng hoặc các TSCĐ chưa tính hao mòn đủ mà đã hư hỏng không tiếp tục sử dụng được nữa thì không phải tính hao mòn nữa. Tính hao mòn TSCĐ tại cơ sở GDĐH công lập được thực hiện theo phương pháp đường thẳng (bình quân). Trong các trường hợp phải trích khấu hao TSCĐ, chi phí khấu hao TSCĐ phải được phân bổ cho từng hoạt động sự nghiệp, hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để hạch toán chi phí của từng hoạt động tương ứng.



**Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản:** Mọi TSC trong các cơ sở GDDH công lập đều phải được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo quản, sử dụng tài sản theo quy định của CQNN có thẩm quyền và dự toán ngân sách được duyệt.

#### **1.2.3.3. Quản lý tài sản công khi kết thúc quá trình sử dụng**

Khi TSC hết thời gian sử dụng, đã hao mòn hết hoặc hư hỏng không còn sử dụng được thì phải được tiến hành thanh lý để thu hồi phần giá trị có thể thu hồi được cho NSNN, đồng thời đó cũng là căn cứ để chuẩn bị đầu tư, mua sắm tài sản mới. Khi kết thúc sử dụng tài sản phải thực hiện đánh giá hiện trạng tài sản cả về vật chất và giá trị tài sản, thực hiện kiểm kê, xác định giá trị hiện tại của tài sản, lập những phương án xử lý khác nhau. Vấn đề định giá để bán, thanh lý tài sản là yếu tố nhạy cảm quyết định hiệu quả của quá trình này. Quản lý quá trình kết thúc việc sử dụng TSC tại cơ sở GDDH công lập chính là quản lý quá trình xử lý tài sản đó với các hình thức khác nhau như thanh lý, bán hoặc chuyển nhượng.

#### **1.2.3.4. Thanh tra, kiểm tra quá trình quản lý, sử dụng tài sản**

Nhà nước thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong quá trình quản lý, sử dụng TSC. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước là một khâu quan trọng trong quản lý TSC. Thanh tra, kiểm tra nhằm tìm ra những ưu điểm, những nhân tố mới, tích cực để phát huy, đồng thời phát hiện những sai lệch của đối tượng quản lý để uốn nắn kịp thời. Mặt khác, qua thanh tra, kiểm tra có thể phát hiện kịp thời những bất cập của chính cơ chế, chính sách liên quan đến sử dụng TSC để hoàn thiện, sửa đổi cho phù hợp.

### **1.2.4. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập**

**1.2.4.1. Nhóm nhân tố khách quan:** hệ thống văn bản pháp luật, chính sách, chế độ quản lý TSC áp dụng cho hệ thống các cơ sở GDDH công lập; phân cấp quản lý TSC; hệ thống CSDL, thông tin về TSC; cấp quản lý và quy mô tài chính của cơ sở GDDH công lập; chiến lược phát triển của các cơ sở GDDH công lập; ý thức sử dụng TSC ở các cơ sở GDDH công lập; tổ chức bộ máy quản lý TSC tại các cơ sở GDDH công lập.

**1.2.4.2. Nhóm nhân tố chủ quan:** tổ chức bộ máy quản lý TSC; hoạt động thanh tra, kiểm tra của CQNN; năng lực của đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý TSC trong các CQNN.

### **1.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập vài bài học cho các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

#### **1.3.1. Kinh nghiệm quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập của một số nước trên thế giới**

##### **1.3.1.1. Kinh nghiệm quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Trung Quốc**

Áp dụng phương thức sắp xếp bố trí TSC mới, theo đó ưu tiên bố trí từ tài sản hiện

có của các cơ sở GDDH công lập; trường hợp không có tài sản hiện có để bố trí thì đi thuê, hạn chế tối đa mua sắm để thực hiện mục tiêu sắp xếp tài sản hiện có sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí; thúc đẩy việc sử dụng chung tài sản hiện có để tăng hiệu quả và tiết kiệm; tất cả các tài sản dôi dư sẽ đưa vào kho TSC, tất cả đều được thực hiện trên mạng. Khi có nhu cầu có thể lên trang web đó để theo dõi.

#### *1.3.1.2. Kinh nghiệm quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Australia*

Mọi quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm, sử dụng và thanh lý tài sản phải đảm bảo tính hiệu quả với ý thức tiết kiệm, công tâm, đồng thời phải thực hiện theo cơ chế đấu thầu, đấu giá, phải công khai trên thông tin đại chúng, với báo chí, nhân dân và phải giải trình với quốc hội, cơ quan có chức năng quản lý tài sản; việc đầu tư xây dựng, mua sắm, sử dụng và thanh lý tài sản được căn cứ chủ yếu vào chất lượng và kết quả đầu ra của dịch vụ cung cấp như: số học sinh tốt nghiệp hàng năm, tỷ lệ đỗ cao...; Mọi tài sản đều phải được ghi chép, hạch toán về cả giá trị và hiện vật, định kỳ được đánh giá lại giá trị tài sản và được quản lý thông qua chương trình phần mềm quản lý tài sản.

#### *1.3.1.3. Kinh nghiệm quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Canada*

Các cơ sở GDDH công lập chỉ được thuê tài sản trụ sở làm việc, phương tiện đi lại theo tiêu chuẩn, định mức hoặc theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao và phải sử dụng tài sản theo đúng mục đích. Quan hệ này được thực hiện theo hợp đồng thuê tài sản. Khi các đơn vị có sự thay đổi về nhu cầu sử dụng diện tích làm việc, phương tiện đi lại hoặc không còn nhu cầu sử dụng sẽ ký lại hợp đồng thuê sử dụng cho phù hợp với nhu cầu, tiêu chuẩn, định mức hoặc chấm dứt hợp đồng thuê

### **1.3.2. Bài học cho các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

Sử dụng phương thức thuê tài sản nhằm giảm dần chế độ mua sắm, trang bị tài sản cho các cơ sở GDDH công lập.

Lập dự toán đầu tư, mua sắm tài sản theo phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo đầu ra và kết quả.

Xây dựng hệ thống CSDL về TSC các cơ sở GDDH công lập.

Tổ chức tốt khâu thanh lý TSC một cách hiệu quả.

Tăng cường trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong quản lý TSC tại các cơ sở GDDH công lập.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM

#### **2.1. Cơ sở giáo dục đại học công lập và tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

##### ***2.1.1. Khái quát về hệ thống các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam***

Đến 12/2017, trong số 170 cơ sở GDDH công lập thì 12 cơ sở GDDH công lập có thời gian tự chủ trên 2 năm, 11 cơ sở GDDH công lập có thời gian tự chủ dưới 2 năm, trong đó có 4 cơ sở GDDH công lập mới được giao quyết định tự chủ từ tháng 7/2017. Như vậy, đến hết năm học 2016 - 2017, có 23 cơ sở GDDH công lập, chiếm 13,53% cơ sở GDDH công lập được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm tự chủ đổi mới cơ chế hoạt động theo quy định của Nghị quyết.

##### ***2.1.2. Thực trạng tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam***

Thực trạng TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam được xem xét trên các nội dung: số lượng và cơ cấu TSC, giá trị TSC.

#### **2.2. Thực trạng quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

##### ***2.2.1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công***

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: thực hiện theo Nghị định 152/2017/NĐ – CP.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị: thực hiện theo Quyết định 50/2017/QĐ- TTg.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC chưa phát huy hiệu quả, thể hiện ở các điểm:

– Hệ thống tiêu chuẩn, định mức ban hành riêng cho các cơ sở GDDH công lập chậm được ban hành. Mặc dù Nghị định 152/2017/NĐ-CP đã yêu cầu Bộ Tài chính hướng dẫn việc tổ chức thực hiện; tham gia ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của nhà làm việc thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đề nghị của bộ, cơ quan trung ương; Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định, những quy định cụ thể cho từng cơ sở GDDH vẫn chưa được xây dựng và ban hành.

– Cơ chế tài chính cho phép các cơ sở GDDH công lập được huy động vốn từ các nguồn xã hội hóa để đầu tư tài sản, đối với các cơ sở GDDH công lập. Cơ chế này mặc dù rất quan trọng, nhưng việc đầu tư lại phải đúng theo tiêu chuẩn, định mức (cả về số lượng và giá mua) như đơn vị sử dụng NSNN. Vì vậy, cơ chế này đã hạn chế khả năng

sử dụng nguồn xã hội hóa để hình thành tài sản, không phát huy được tính chủ động về tài chính và tài sản của cơ sở GDDH công lập.

## **2.2.2. Thực trạng quản lý quá trình hình thành tài sản công**

### **2.2.2.1. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản**

Giai đoạn trước năm 2014 có những vấn đề vướng mắc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quản lý đầu tư công tại các cơ sở GDDH bao gồm:

- Chưa có một văn bản luật thống nhất về quản lý đầu tư công. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công còn thiếu chưa đồng bộ, thậm chí còn chồng chéo, mâu thuẫn lẫn nhau nên gây khó khăn cho các cơ sở GDDH công lập trong việc thi hành và triển khai;

- Các văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, còn nhiều lỗ hổng dễ gây ra thất thoát, lãng phí;

- Các yêu cầu quản lý nhà nước trong suốt quá trình đầu tư, từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, lập kế hoạch đầu tư, xác định danh mục dự án đầu tư, triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra kế hoạch, chương trình, dự án chưa được phân định và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan chủ quản cũng như bản thân các cơ sở GDDH công lập;

- Trong một số quy định chưa đảm bảo sự rõ ràng, chặt chẽ và hiệu quả đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong quản lý đầu tư công;

Ngày 18/6/2017 Quốc hội thông qua Luật Đầu tư công. Việc ban hành luật này đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ và hoàn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý hoạt động đầu tư và sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải trong đầu tư công, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời, Luật cũng tạo ra công cụ quan trọng để bảo đảm việc quản lý đầu tư công được công khai, minh bạch, góp phần tích cực vào việc chống thất thoát, lãng phí. Đây cũng là căn cứ pháp lý để tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, khắc phục tình trạng cửa quyền, nhũng nhiễu trong quản lý đầu tư công. Cuối cùng, triển khai khai Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành đã ngăn ngừa được sự tùy tiện, chủ quan, duy ý chí trong việc quyết định chủ trương đầu tư.

Các nội dung liên quan đến khâu hình thành tài sản được phân tích bao gồm:

#### ***Thứ nhất, quản lý xây dựng và phê duyệt kế hoạch đầu tư XDCB.***

Cơ sở GDDH công lập căn cứ vào quy hoạch đầu tư xây dựng hệ thống trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức khảo sát và lập dự án đầu tư gửi cho cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp. Cơ quan quyết định đầu tư chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo quy định hiện hành. Bộ chủ quản của cơ sở GDDH công lập căn cứ vào khả năng NSNN mỗi cấp dành cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây

dựng mới theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

Để có thể ra quyết định phê duyệt đầu tư cho các cơ sở GDDH công lập, các cơ quan quản lý phải thực hiện quy hoạch trong xây dựng, trên cơ sở đó các cơ sở GDDH công lập sẽ thực hiện lập kế hoạch đầu tư xây dựng.

Đối với quy hoạch: Căn cứ tình hình thực tế, công tác quy hoạch liên quan đến quản lý TSC mà các cơ sở GDDH công lập đã chú trọng hoàn thiện trong thời gian qua chủ yếu là quy hoạch xây dựng (được phê duyệt từ nhiều năm trước).

Đối với kế hoạch: Thời gian trước đây, công tác kế hoạch liên quan đến quản lý tài chính nói chung và quản lý tài sản nói riêng chưa được chú trọng, hầu như nội dung chỉ tập trung chủ yếu vào 2 vấn đề: “xin” cấp trên được bao nhiêu tiền và có bao nhiêu dự án. Kế hoạch chủ yếu có tầm nhìn ngắn hạn, hàng năm, hầu như không có kế hoạch mang tính trung hạn và dài hạn. Nội dung kế hoạch mang nặng tính hình thức, chưa chú trọng đến chất lượng, hiệu quả và tính khả thi.

*Thứ hai, tổ chức thực hiện đầu tư XDCH.*

Để tạo thuận lợi và linh hoạt trong việc áp dụng phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, Luật đấu thầu đã quy định 4 phương thức. Luật Đấu thầu 2013 cũng quy định rõ phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu theo từng lĩnh vực cụ thể. Bên cạnh đó, Luật cũng bổ sung một số phương pháp mới trong đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm đa dạng hóa phương pháp đánh giá để phù hợp với từng loại hình và quy mô của gói thầu, đồng thời khắc phục tình trạng bỏ thầu giá thấp nhưng không đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu. Nhằm đảm bảo đấu thầu cạnh tranh, tính công khai, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu đã được chú ý hơn; thực hiện đúng quy định về lựa chọn nhà thầu, việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu cũng được chú ý; các chủ đầu tư, bên mời thầu đầu tư phải đăng tải thông tin, phát hành hồ sơ mời thầu công khai, minh bạch, đảm bảo đúng thời gian quy định.

*Quản lý quá trình mua sắm tài sản:* bao gồm các nội dung: lập kế hoạch mua sắm tài sản, thẩm định và quyết định mua sắm tài sản, thực hiện mua sắm tài sản. Quy định cụ thể áp dụng đối với tài sản trị giá dưới 100 triệu (hình thức thực hiện là chỉ định thầu hoặc chào hàng cạnh tranh rút gọn) và trên 100 triệu (được thực hiện theo 2 hình thức: đấu thầu hoặc chào hàng cạnh tranh).

Khi thực hiện các cơ sở GDDH công lập vẫn gặp khó định thầu còn vướng mắc, quy định về thời gian khiến các cơ sở GDDH công lập này mất thời gian chờ đợi phê duyệt, ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động đầu tư.

Việc lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản tại các cơ sở GDDH công lập vẫn còn phát sinh vướng mắc, bất cập. Trước hết, về mặt quy định, một số dự án có tỷ lệ cấu phần xây dựng nhỏ nhưng lại được phân loại là dự án có cấu phần xây dựng, phải thực hiện các quy trình, thủ tục như một dự án xây dựng nên mất nhiều thời gian để hoàn chỉnh thủ tục trong khi tỷ lệ cấu phần xây dựng trong các dự án này là

không đáng kể. Ngoài ra, các cơ sở GDDH công lập mua sắm tài sản phải theo dự toán được duyệt, nhưng dự toán lại không sát với nhu cầu thực tế (về chủng loại, chất lượng và giá cả). Nhiều cơ sở GDDH công lập (đặc biệt là trước thời gian tự chủ) do còn nặng tư tưởng bao cấp nên khi lập dự toán chưa xuất phát từ nhu cầu thực tế dẫn đến khi mua tài sản về không sử dụng được, để tồn kho gây lãng phí. Đồng thời việc kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chủ quản chưa tốt nên có tình trạng nơi thừa nơi thiếu. Hình thức mua sắm mới chỉ là mua sắm phân tán nên chưa phát huy hiệu quả của hoạt động mua sắm.

### **2.2.3. Thực trạng quản lý quá trình khai thác, sử dụng tài sản công**

#### **2.2.3.1. Chế độ đăng ký và báo cáo tài sản**

Việc đăng ký bổ sung tài sản trực tiếp đã tạo thuận lợi hơn rất nhiều cho các cơ sở GDDH công lập, giảm thủ tục và thời gian báo cáo. Tuy nhiên, theo đánh giá của các cán bộ quản lý ở Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo thì còn nhiều cơ sở GDDH công lập chưa thực sự chủ động trong việc cập nhật dữ liệu về tài sản tại đơn vị, gây khó khăn cho cơ quan quản lý để nắm bắt thực tế tài sản của cơ sở mình.

#### **2.2.3.2. Sắp xếp lại, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản đang được giao quản lý, sử dụng**

*Một là, sắp xếp lại tài sản:* Những quy định về sắp xếp tài sản được ban hành đã tạo hành lang pháp lý để các cơ sở GDDH công lập thực hiện hoạt động này. Kết quả sắp xếp đối với tài sản là nhà, đất tại các cơ sở GDDH công lập trong một số năm đã có những thay đổi tích cực.

*Hai là, sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết:* cơ chế hiện hành đã quy định rất cụ thể và tạo điều kiện rất nhiều cho các cơ sở GDDH công lập được sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm gia tăng nguồn thu cho cơ sở GDDH công lập. Hoạt động liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản đã được thực hiện ở nhiều cơ sở GDDH công lập. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động liên doanh, liên kết về cơ bản chưa được thực hiện và vì thế chưa đem lại giá trị kinh tế cho cơ sở GDDH; số ít các cơ sở GDDH công lập đã thực hiện hoạt động liên doanh, liên kết giá trị đem lại là thấp, thể hiện ở số tài sản cho thuê, liên doanh, liên kết còn ít.

#### **2.2.3.3. Tính hao mòn và khấu hao tài sản cố định**

Thực tế triển khai tại các cơ sở GDDH công lập cho thấy, đối với cơ sở GDDH công lập đã tự chủ công tác hạch toán, kế toán không tính toán được đủ các khoản chi phí, chưa tính chi phí đào tạo với những khoản chi không thường xuyên, hạch toán chưa kịp thời, chưa tính tới vấn đề phân bổ, đặc biệt là chưa tính khấu hao TSCĐ vào chi phí đào tạo mà hiện nay mới chỉ phân bổ giá trị TSCĐ dưới dạng tính hao mòn.

#### **2.2.3.4. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản**

Mỗi năm các cơ sở GDDH công lập sẽ thành lập Tổ kiểm kê với thành phần là các cá nhân của phòng Quản trị thiết bị và đơn vị sử dụng tài sản, thực hiện hoạt động kiểm

kê tài sản, xem hiện trạng của tài sản, từ đó sẽ lập biên bản kiểm kê và sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế nếu cần hoặc điều chuyển nếu không sử dụng đến. Dù vậy, hoạt động này ở nhiều cơ sở GDDH công lập còn mang nặng tính hình thức, chưa thực sự đảm bảo vai trò trong việc duy trì công năng sử dụng của tài sản dẫn đến việc có những tài sản chưa hết khấu hao đã hỏng hóc, có tài sản dùng liên tục với cường độ cao nên nhanh hỏng.

#### **2.2.4. Thực trạng quản lý quá trình kết thúc sử dụng tài sản công**

Việc quyết định và tổ chức thanh lý TSC được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định và chủ yếu theo phương thức bán TSC. Tuy nhiên, trong thanh lý TSC có trường hợp chưa đảm bảo đầy đủ hồ sơ thanh lý như: văn bản đề nghị thanh lý TSC, danh mục tài sản đề nghị đăng ký, hoặc đối với một số tài sản mà pháp luật quy định khi thanh lý cần có ý kiến xác nhận chất lượng tài sản của cơ quan chuyên môn thì phải gửi kèm ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn. Hình thức xử lý gồm: điều chuyển (chủ yếu là điều chuyển nội bộ), bán, thanh lý, thu hồi.

#### **2.2.5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý tài sản công**

Đơn vị phụ trách hoạt động này là Thanh tra Bộ Tài chính. Hoạt động thanh tra của đơn vị này được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý. Ngoài ra, bản thân các cơ sở GDDH công lập cũng thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ. Tuy nhiên, công tác thanh tra, kiểm tra TSC còn có sự tách biệt với kiểm tra, thanh tra tài chính. Nhận thức của các đơn vị kiểm tra còn xem nhẹ, nhiều cuộc kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng TSC còn mang tính hình thức. Trong và sau mỗi cuộc kiểm tra, các cơ quan chức năng còn ít chấn chỉnh sai phạm, thiếu sót với đơn vị kiểm tra, thanh tra.

### **2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

#### **2.3.1. Các kết quả đạt được**

Hệ thống cơ chế chính sách về quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập đã được hình thành tương đối đầy đủ.

Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập từng bước được đổi mới phù hợp với lộ trình đổi mới cơ chế quản lý cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công được hình thành, cập nhật tương đối kịp thời và đầy đủ.

Tài sản công hiện có của các cơ sở giáo dục đại học công lập được bố trí, khai thác có hiệu quả hơn.

#### **2.3.2. Những hạn chế**

Các thể chế quản lý tài sản công dành riêng cho các cơ sở giáo dục đại học công lập chậm được ban hành.

Hiệu quả đầu tư, mua sắm tài sản chưa cao.

CSDL tài sản còn chưa bao quát được hết các loại tài sản và chưa thực sự đầy đủ thông tin về tài sản.

Xử lý tài sản chưa hiệu quả, đấu giá tài sản công còn hạn chế

### **2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

#### **2.3.3.1. Nguyên nhân chủ quan**

Cơ chế đầu tư, mua sắm TSC đối với các cơ sở GDDH công lập còn bất cập. Cụ thể:

*Về thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản:* các cơ sở GDDH công lập tự chủ nhưng vẫn phải tuân thủ theo Luật Đầu tư công, đầu tư các công trình có giá trị phải nằm trong danh mục đầu tư công được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt. Sự chồng chéo này dẫn đến tình trạng khi muốn đầu tư một hạng mục công trình, cơ sở GDDH công lập vẫn phải chờ phê duyệt của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*Về điều kiện được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn:* Điều 55 Luật Đầu tư công quy định điều kiện để chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn là đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, chương trình, dự án được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư trung hạn thì chưa thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư.

*Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm:* quy định hiện nay cho phép kéo dài vốn đầu tư sang năm sau tạo ra tâm lý các chủ đầu tư không tập trung triển khai thực hiện kế hoạch ngay trong năm kế hoạch ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư.

*Về cơ chế tài chính trong đầu tư, mua sắm tài sản:* cơ chế tài chính cho phép các cơ sở GDDH công lập được huy động vốn từ các nguồn xã hội hóa để đầu tư tài sản, đối với các cơ sở GDDH công lập thì đặc điểm này lại rất quan trọng, nhưng việc đầu tư lại phải đúng theo tiêu chuẩn, định mức (cả về số lượng và giá mua) như đơn vị sử dụng NSNN. Vì vậy, cơ chế này đã hạn chế khả năng sử dụng nguồn xã hội hóa để hình thành tài sản, không phát huy được tính chủ động về tài chính và tài sản của cơ sở GDDH công lập.

Cơ chế liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản chưa thực sự tạo thuận lợi cho các cơ sở GDDH công lập.

Luật quản lý, sử dụng TSC chưa bao quát được tổng thể TSC trong các cơ sở GDDH công lập.

Cơ chế đấu giá TSC còn nhiều bất cập.



### *2.3.3.2. Nguyên nhân khác quan*

Nhận thức về tầm quan trọng của các hoạt động trong quá trình quản lý, sử dụng TSC của các cơ sở GDĐH công lập chưa cao.

Công tác hạch toán kế toán về TSC ở các cơ sở GDĐH công lập còn chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định, việc tính khấu hao TSCĐ chưa được quan tâm đúng mức.

Năng lực thực hiện nhiệm vụ của lực lượng được giao nhiệm vụ quản lý TSC còn hạn chế.

Còn tình trạng bố trí vốn dàn trải.

Năng lực quản lý đầu tư XD CB ở các cơ sở GDĐH công lập chưa cao.

Các cơ sở giáo dục đại học công lập chưa chủ động thực hiện báo cáo tài sản.

Công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng TSC chưa được thực hiện thường xuyên; chưa triệt để xử lý những sai phạm phát sinh trong sử dụng TSC.

## **CHƯƠNG 3**

### **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM**

#### **3.1. Quan điểm hoàn thiện quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

##### **3.1.1. Quan điểm hoàn thiện quản lý tài sản công**

Một là, việc sử dụng TSC phải đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn và định mức.

Hai là, thực hiện đổi mới quản lý TSC phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế, tài chính của đất nước; góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

Ba là, phân định rõ quyền và trách nhiệm của nhà nước, quyền và nghĩa vụ của các đối tượng được giao quản lý và người trực tiếp sử dụng TSC.

Bốn là, đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, vận hành đúng các nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước.

Năm là, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng TSC.

##### **3.1.2. Quan điểm hoàn thiện quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập**

Quản lý TSC phải đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị, phù hợp với xu thế tự chủ đại học.

Hoàn thiện cơ chế quản lý TSC đảm bảo yêu cầu tăng cường quản lý TSC trên cơ sở pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ chế quản lý TSC; quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm TSC được giao theo đúng quy định của Nhà nước.

Tăng cường quản lý TSC được giao phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, quản lý TSC của Nhà nước và đặc thù hoạt động, cơ chế quản lý tài chính của mỗi cơ sở GDDH công lập đang áp dụng.

Quy định rõ việc phân cấp quản lý TSC, trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về TSC, cơ sở GDDH công lập được giao quản lý, sử dụng TSC.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý tài sản công các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam**

#### **3.2.1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách**

##### **3.2.1.1. Hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư, mua sắm tài sản công**

*a. Tăng quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục đại học công lập trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản*

Đối với Chính phủ: Chính phủ cần cho phép các cơ sở GDDH công lập được phép chủ động đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất bằng nguồn vốn hợp pháp thay vì vẫn phải lập dự án và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt, cấp vốn mới được thực hiện như hiện nay. Việc làm này vừa làm giảm tính chủ động, quyền tự quyết của cơ sở, vừa làm giảm hiệu quả của hoạt động đầu tư vì mất thời gian chờ đợi.

Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Việc đầu tư cho các cơ sở GDDH công lập nên áp dụng cơ chế trọn gói và theo dự án. Các cơ sở GDDH công lập được phép tự chủ đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương của Bộ Giáo dục & Đào tạo giống như doanh nghiệp, không phải tuân theo Luật Đầu tư công khi sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư.

Đối với Bộ Tài chính: Với những dự án đã hoàn thành, Bộ Tài chính cần ủy quyền cho các cơ sở GDDH công lập trong công tác phê duyệt quyết toán các dự án sử dụng vốn NSNN, đặc biệt là các dự án tồn đọng nhiều năm trước.

##### *b. Đổi mới cơ chế mua sắm công*

Hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý TSC theo hướng giảm mua sắm, trang bị bằng hiện vật chuyển sang cơ chế khoán kinh phí và thuê tài sản: Bộ chủ quản các cơ sở GDDH công lập cần đẩy mạnh thực hiện các hình thức bố trí sử dụng TSC như khoán kinh phí, thuê tài sản. Việc thuê, khoán, mua sắm TSC phải theo tiêu chuẩn, định mức và trong dự toán ngân sách được giao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mua sắm công: Bộ Tài chính một mặt cần hoàn thiện các phương diện như: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng đấu thầu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản...; mặt khác nên hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin trong mua sắm công, áp dụng đấu thầu điện tử cho các cơ quan chủ quản của các cơ sở GDDH công lập mạnh mẽ hơn nữa để họ triển khai tại các cơ sở GDDH công lập mà mình quản lý.

Tăng cường phân cấp thẩm quyền quyết định trong quyết định đầu tư, mua sắm tài sản: Bộ chủ quản nên phân cấp thẩm quyền đối với các cơ sở GDDH công lập, trong đó các cơ sở GDDH công lập tự chủ cần được phân cấp thẩm quyền quyết định rộng hơn trong các

nội dung của quản lý TSC, đồng thời phải có các văn bản hướng dẫn thực hiện riêng cho các cơ sở này.

### **3.2.1.2. Hoàn thiện cơ chế khai thác tài sản công**

Bộ Tài chính và Bộ chủ quản các cơ sở GDDH công lập nên giảm bớt những thủ tục hành chính và sự quản lý hành chính như trước kia, thay vào đó nên quản lý theo dự án và hỗ trợ các cơ sở GDDH công lập trong việc xã hội hóa nguồn tài chính để vừa giảm gánh nặng cho NSNN, vừa khuyến khích các cơ sở GDDH khác tham gia vào tiến trình tự chủ.

### **3.2.1.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý khấu hao tài sản cố định**

Cần thống nhất một cơ chế khấu hao TSCĐ. Khấu hao TSCĐ sẽ được xác định đầy đủ vào giá thành sản phẩm dịch vụ công. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cần thay đổi cách tiếp cận và quan niệm về phí sử dụng dịch vụ công, phân biệt giữa giá thành dịch vụ và phí sử dụng dịch vụ. Quá trình chuyển đổi và tính giá dịch vụ sự nghiệp công lập cần thực hiện qua 3 giai đoạn:

*Giai đoạn 1 (2018 – 2019):* các cơ sở GDDH công lập tính đủ chi phí tiền lương của lao động trực tiếp và gián tiếp trong giá dịch vụ của ĐVSN công trên cơ sở khung giá do Nhà nước quy định. Đây là giai đoạn có tính chất quá độ, nhằm từng bước tạo sự thích ứng cho các cơ sở GDDH công lập, cũng như đối với xã hội.

*Giai đoạn 2 (2020 – 2021):* các cơ sở GDDH công lập được phép tính đủ chi phí tiền lương và chi phí quản lý. Tùy điều kiện cụ thể đối với từng địa phương để tiến dần tới việc giá dịch vụ bù đắp đủ chi phí quản lý.

*Giai đoạn 3 (2022 – 2025):* các cơ sở GDDH công lập được phép tính đủ chi phí tiền lương, chi phí quản lý và khấu hao TSCĐ. Khi thực hiện chính sách giá dịch vụ bù đắp đủ chi phí cần thực hiện đồng thời với việc NSNN không cấp chi đầu tư cho các cơ sở GDDH công lập.

### **3.2.1.2. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công**

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC các cơ sở GDDH nên được hoàn thiện theo hướng bám sát đặc thù hoạt động của lĩnh vực giáo dục – đào tạo; quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác đối với các cơ sở GDDH công lập trên cơ sở là lĩnh vực giáo dục nhưng theo những mô hình khác nhau

## **3.2.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện**

### **3.2.2.1. Đa dạng hóa phương thức xử lý tài sản, khai thác hiệu quả giá trị kinh tế từ khâu xử lý tài sản**

Khi xử lý tài sản, để khai thác hiệu quả giá trị kinh tế mà TSC mang lại, cần tổ chức bán, thanh lý tài sản bằng cách định giá tốt giá của tài sản xử lý, nếu có thể thuê đơn vị thẩm định thực hiện thì sẽ tăng tính khách quan và hiệu quả hơn rất nhiều.

Các cơ sở GDDH có thể tăng cường thực hiện các phương thức xử lý TSC như điều chuyển tài sản giữa các cơ sở GDDH công lập với nhau; cơ chế xử lý TSC sẽ được hoàn

thiện tương tự như đối với doanh nghiệp.

### **3.2.2.2. Hoàn thiện và tăng cường tính ứng dụng của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công**

Căn cứ vào hệ thống dữ liệu hiện tại với 4 nhóm tài sản (nhà, đất, ô tô và tài sản khác nguyên giá từ 500 triệu trở lên), Bộ Tài chính cần từng bước mở rộng để tích hợp dữ liệu của các loại TSC khác vào hệ thống để đảm bảo đầy đủ tài sản và giá trị TSC tại các cơ sở GDDH công lập, trước mắt cần bổ sung TSCĐ có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản vào CSDL quốc gia. Sau khi cập nhật dữ liệu TSC vào CSDL quốc gia, Bộ Tài chính cần công khai số liệu, ít nhất cho phép các cơ sở GDDH công lập được truy cập vào hệ thống dữ liệu để biết được thông tin TSC của những cơ sở khác, từ đó ra quyết định về tài sản như thuê, liên doanh, liên kết... một cách hiệu quả.

### **3.2.2.3. Tổ chức tốt dịch vụ cung ứng tài sản công**

Các Bộ chủ quản của các cơ sở GDDH công lập cần thực hiện tốt hơn quy định về dịch vụ cung cấp TSC. Chính phủ nên có quy định cụ thể để đảm bảo tách bạch giữa nhiệm vụ quản lý nhà nước và dịch vụ công; Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ bổ sung và ban hành danh mục mua sắm tập trung riêng dành cho các cơ sở GDDH công lập, còn lại những tài sản đặc thù thì do các cơ sở tự quyết định sau khi có sự thẩm định của Bộ chủ quản. Đối với những nhiệm vụ thuộc dịch vụ công thì chuyển cho các tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc xã hội hóa để thực hiện; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị có nhu cầu và khả năng cung ứng dịch vụ công tham gia vào quá trình cung cấp về mặt cơ chế chính sách.

### **3.2.2.4. Nâng cao hiệu quả đấu giá tài sản công**

Thực hiện nghiêm chỉnh quy định về việc niêm yết và thông báo công khai việc đấu giá tài sản; kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý TSC trong việc giám sát toàn bộ quá trình đấu giá, kể cả trường hợp thuê các tổ chức đấu giá thực hiện.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực tiễn của hoạt động bán đấu giá. Nghiên cứu, xây dựng quy tắc đạo đức nghề đấu giá. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh sai phạm và những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động bán đấu giá tài sản.

### **3.2.2.5. Tăng cường kiểm tra và xử lý các sai phạm trong việc sử dụng tài sản công**

\* Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

– Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ sở GDDH công lập: Kiểm tra quá trình hình thành TSC (đầu tư, mua sắm, tiếp nhận); kiểm tra quá trình quản lý, sử dụng (hạch toán, bảo dưỡng, sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, đúng chế độ...);

– Kiểm tra quá trình xử lý tài sản (bán, chuyển nhượng, thanh lý, điều chuyển, tiêu hủy tài sản);

– Kiểm tra việc báo cáo, công khai TSC. Công tác kiểm tra này áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng TSC;

– Được tiến hành thường xuyên hoặc định kỳ.

Trong cơ chế quản lý với xu hướng phân cấp ngày càng mạnh, trao thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản cho các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thì việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát là hết sức cần thiết nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản.

- Kiểm tra việc sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết:

Kiểm tra thủ tục thực hiện việc xác định giá trị tài sản để giao vốn cho các cơ sở GDDH công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật. Đây là điều kiện để các cơ sở GDDH công lập có thể được xem xét sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết. Hiện tại có rất nhiều cơ sở GDDH công lập sử dụng tài sản vào các hoạt động cho thuê, kinh doanh dịch vụ mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Vì vậy, sau khi kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị, nếu phát hiện có sử dụng tài sản vào mục đích cho thuê, kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết thì phải kiểm tra thủ tục xác định: phê duyệt đề án và thực hiện giá trị TSC để giao vốn cho các cơ sở GDDH công lập theo mô hình doanh nghiệp.

Kiểm tra việc cho thuê, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết và hạch toán tiền thu được từ các hoạt động này.

\* *Đối với cơ sở GDDH công lập:*

- Trong khâu hình thành tài sản: Kiểm tra việc mua sắm, đầu tư và thuê tài sản phục vụ hoạt động của các cơ sở GDDH công lập về các mặt: chấp hành đầy đủ các quy định về điều kiện được mua sắm, đầu tư, thuê tài sản; tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC; trình tự thủ tục lựa chọn nhà thầu và giá cả trong mua sắm, thuê, đầu tư xây dựng; kiểm tra nhằm phát hiện những xa hoa, lãng phí do mua sắm, đầu tư, thuê tài sản vượt nhu cầu thực tế sử dụng.

- Trong khâu quản lý, sử dụng tài sản: Kiểm tra việc bố trí sử dụng tài sản đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ sử dụng; việc khai thác sử dụng tài sản đúng mục đích đầu tư, xây dựng, mua sắm, đặc biệt lưu ý thanh tra, kiểm tra các trường sử dụng TSC vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ, cho mượn... để phát hiện và ngăn chặn kịp thời thất thoát TSC.

- Trong khâu xử lý TSC: Cần chú ý điều kiện để xử lý tài sản (bán, thanh lý, điều chuyển, tiêu hủy, mất, thất lạc tài sản) và tổ chức thực hiện xử lý tài sản, để phát hiện những sai phạm trong những trường hợp: lợi dụng xử lý tài sản khi chưa đủ điều kiện để thay thế tài sản mới, tổ chức xử lý tài sản, xử lý tài sản chưa đúng quy trình về bán, thanh lý.

#### ***3.2.2.6. Hoàn thiện hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công***

Nhà nước sẽ xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin và quản lý vận hành, hướng dẫn sử dụng để thực hiện việc bán, chuyển nhượng, cho thuê TSC, chuyển nhượng, cho thuê quyền khai thác TSC và các giao dịch khác về TSC giữa Nhà nước và cơ sở GDDH công lập cũng như các cơ quan, tổ chức khác.

#### ***3.2.2.7. Cơ sở giáo dục đại học công lập cần hoàn thiện kế toán về tài sản cố định***

Thực hiện đúng quy định về hạch toán kế toán TSCĐ;

Thực hiện trích khấu hao TSCĐ cơ sở GDDH công lập tự chủ có thể lựa chọn 1 trong 3 phương pháp tính khấu hao như doanh nghiệp: khấu hao đường thẳng, khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh và khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm.

Xác định giá trị TSCĐ đối với tài sản không có hồ sơ: cần ban hành cách tính giá trị thống nhất cho các cơ sở GDDH công lập trong trường hợp tài sản này.

Sử dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ để tính giá thành dịch vụ công phù hợp.

### **3.3. Kiến nghị**

### ***3.3.1. Tăng cường hiệu quả tự chủ đại học, đặc biệt là tự chủ tài chính:***

Các bộ, ngành, sớm ban hành các văn bản hướng dẫn, các tiêu chí đánh giá mức độ và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị được giao tự chủ nhằm tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách; Trao nhiều quyền tự chủ về mức thu hơn nữa cho các cơ sở GDDH công lập, trước hết là thu học phí, lệ phí; Nhà nước cần đổi mới phương pháp phân bổ kinh phí NSNN cho các cơ sở GDDH theo kết quả đầu ra; giao ngân sách gắn với nhiệm vụ và sản phẩm cuối cùng.

***3.3.2. Nâng cao năng lực quản lý tài sản công:*** Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét đưa nghiệp vụ quản lý TSC vào chương trình đào tạo ở các bậc cao đẳng, đại học, sau đại học ở các cơ sở đào tạo về kinh tế, tài chính, kế toán; Bộ Tài chính tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho các cán bộ làm nhiệm vụ quản lý TSC; Bộ Tài chính xây dựng cẩm nang hướng dẫn việc thực hiện từng loại nghiệp vụ phát sinh cụ thể và xử lý các tình huống thường gặp trong quản lý TSC áp dụng cho từng cấp trong quy trình quản lý, sử dụng TSC; cơ sở GDDH công lập cần tăng cường trao đổi nghiệp vụ thực tế với các cơ quan quản lý về TSC, đồng thời nâng cao trình độ, năng lực cán bộ có liên quan đến quản lý TSC.

***3.3.3. Cơ sở giáo dục đại học công lập cần thực hiện kiểm kê tài sản thường xuyên và thực chất:*** Người đứng đầu cơ sở GDDH công lập cần hoàn thiện những quy định liên quan đến tài sản của đơn vị mình quản lý đầy đủ hơn, chặt chẽ hơn từ khâu mua sắm, sử dụng tới thanh lý tài sản; yêu cầu các đơn vị có liên quan đến quản lý TSC thực hiện đúng các quy định, quy chế đã ban hành, tránh tình trạng văn bản ban hành để đối phó hoặc ban hành ra không áp dụng.

***3.3.4. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong hoạt động quản lý, sử dụng tài sản công:*** Thanh tra Bộ Tài chính, thanh tra chuyên ngành và Kiểm toán Nhà nước cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Khi thực hiện thanh tra, kiểm toán về tài chính công thì đồng thời thanh tra việc đầu tư xây dựng, mua sắm, sử dụng, khai thác, xử lý TSC của đối tượng được thanh tra, kiểm toán. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm toán chuyên đề các nội dung dễ phát sinh vi phạm trong thực tế như việc quản lý, sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; xử lý bán, thanh lý TSC; quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác nguồn lực tài chính từ TSC...

## KẾT LUẬN

Quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều chủ thể, đối tượng. Bám sát mục tiêu nghiên cứu và sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học, NCS hi vọng rằng luận án có những đóng góp mới cả về lý luận và thực tiễn trên những phương diện sau:

*Về lý luận:* hệ thống hoá, phân tích làm phong phú và rõ thêm một số vấn đề lý luận về TSC và quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập như khái niệm, đặc điểm TSC các cơ sở GDDH công lập; khái niệm, yêu cầu quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập và nội dung quản lý theo quá trình vận động của tài sản; các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập. Có thể khẳng định, việc thống nhất về cơ chế, chính sách, chế độ quản lý; thực hiện tiêu chuẩn, định mức; thực hiện phân cấp trong quản lý TSC là những yêu cầu bắt buộc, giúp cho việc quản lý được hiệu quả hơn.

*Về thực tiễn:* tổng kết, phân tích, minh chứng rõ những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập và nguyên nhân của thực trạng quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam giai đoạn 2014 – 2018 theo quá trình vận động của tài sản, từ khâu hình thành, sử dụng, khai thác tài sản đến khâu kết thúc sử dụng tài sản. Đồng thời, tổng kết kinh nghiệm quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập của một số quốc gia trên thế giới, rút ra các bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn có thể tham chiếu áp dụng cho các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam trong những năm tới.

*Về giải pháp và kiến nghị:* luận án đưa ra quan điểm và 2 nhóm giải pháp chính cùng những kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam phù hợp với quan điểm quản lý TSC nói chung và quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam nói riêng, có cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, có tính khả thi nhằm góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020 và chiến lược tổng thể phát triển GDDH giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030.

Đối với giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư, mua sắm TSC: Cơ chế cần hoàn thiện theo hướng tăng quyền chủ động cho các cơ sở GDDH công lập trong hoạt động đầu tư XDCB, chủ động đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất bằng nguồn vốn hợp pháp thay vì vẫn phải lập dự án và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt, cấp vốn như hiện nay. Đối với hoạt động mua sắm tài sản, cần hoàn thiện cơ chế theo hướng giảm mua sắm, trang bị bằng hiện vật chuyển sang cơ chế khoán kinh phí và thuê tài sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mua sắm công để đảm bảo quá trình mua sắm được công khai, minh bạch và công bằng cho tất cả các đối tượng có khả năng tham gia.

Đối với giải pháp hoàn thiện cơ chế khai thác TSC: Việc cần làm ngay và làm thực chất là phải đẩy mạnh xây dựng chính sách xã hội hóa và chuyển dịch các cơ sở GDDH công lập thành các doanh nghiệp hoặc cổ phần hóa; tạo điều kiện cho các cơ sở GDDH công lập tự chủ được góp vốn liên doanh, liên kết trong cho thuê tài sản cũng như trong



việc thực hiện các hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ, dịch vụ thông qua thương hiệu và tài sản của cơ sở GDDH công lập (có thể định giá tài sản góp vốn theo từng dự án hợp tác, không cần định giá toàn bộ tài sản để Nhà nước giao vốn). Số tiền thu được từ khai thác TSC tại cơ sở GDDH công lập sau khi dùng để hoàn trả vốn huy động thì được phép giữ lại để bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động của cơ sở GDDH công lập chứ không cần hạch toán là NSNN như hiện nay.

Đối với giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý khấu hao TSCĐ: Trong tiến trình tự chủ GDDH, yêu cầu cần thiết là phải tính được giá thành dịch vụ. Do đó, việc trích khấu hao TSCĐ là phải hiểu, từ đó tính đúng, tính đủ được giá thành dịch vụ công. Việc tính đủ chi phí, trong đó trích khấu hao TSCĐ được xác định theo lộ trình nhất định qua 3 giai đoạn đến năm 2025.

Đối với giải pháp hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản: Đây là hành lang pháp lý quan trọng để quản lý, sử dụng TSC từ khi hình thành tài sản, trong quá trình quản lý, sử dụng và xử lý tài sản khi hết chu kỳ sử dụng. Tuy nhiên, tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC dành riêng cho các cơ sở GDDH công lập vẫn chậm được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, làm giảm sự chủ động trong việc huy động các nguồn vốn khác như vốn từ xã hội hóa, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp) để đầu tư cơ sở vật chất cũng như khó khăn trong quá trình thực hiện. Vì vậy, tiêu chuẩn, định mức sử dụng TSC các cơ sở GDDH nên được hoàn thiện theo hướng bám sát đặc thù hoạt động của lĩnh vực giáo dục – đào tạo cũng như đặc điểm tình hình của các địa phương. Giải pháp này cần Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện ngay để các đơn vị có căn cứ thực hiện các hoạt động quản lý, sử dụng TSC hiệu quả hơn.

Quản lý TSC các cơ sở GDDH công lập ở Việt Nam là vấn đề phức tạp. Bởi vậy, trong khuôn khổ nghiên cứu của một luận án tiến sĩ khó tránh khỏi những hạn chế nhất định về nội dung, hình thức, phương pháp tiếp cận và xử lý một số vấn đề cụ thể theo mục tiêu nghiên cứu của luận án đặt ra. Tác giả trân trọng cảm ơn và mong muốn nhận được sự góp ý và chỉ dẫn của các nhà khoa học cũng như những người quan tâm đến chủ đề nghiên cứu của luận án để có thể hoàn thiện chất lượng luận án tốt hơn.

## **DANH MỤC BÀI BÁO CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. *Quản lý tài sản công – Trụ sở làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước ở một số nước và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Kế toán, Số 5/2015, trang 73 – 76.
2. *Bàn về phương thức trao quyền tự chủ đại học của Nhà nước*, Tạp chí Tài chính – Đầu tư Đông Nam Á, Số 6/2018, trang 54 – 56.
3. *Quản lý tài sản công – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Tài chính – Đầu tư Đông Nam Á, Số 8/2018, trang 54 – 56.
4. *Tài chính cho giáo dục đại học từ góc nhìn quốc tế*, Hội thảo Khoa học quốc gia – Nxb Tài chính, 12/2018, trang 241 – 248.
5. *Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trong các trường đại học công lập tự chủ ở Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, Số 2/2019, trang 171 -175.